

NGHỊ QUYẾT

Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; báo cáo, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

1. Chỉ tiêu trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được quy định như sau:

a) Tăng cường các biện pháp phòng ngừa để kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, trong đó phần đầu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội;

b) Tỷ lệ thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 100%;

c) Bảo đảm việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật đạt 100%. Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 88% tổng số thụ lý. Tỷ lệ giải quyết tố

giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về xâm hại trẻ em đạt trên 95% tổng số thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về xâm hại trẻ em;

d) Bảo đảm 100% các vụ việc đã xác định có dấu hiệu tội phạm đều phải được khởi tố vụ án để điều tra theo quy định của pháp luật;

đ) Giảm mạnh số người bị tạm giữ hình sự chuyển xử lý hành chính vì hành vi không cấu thành tội phạm so với năm trước;

e) Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt trên 75%; tỷ lệ điều tra, khám phá đối với tội phạm rất nghiêm trọng đạt trên 90%; tỷ lệ điều tra, khám phá đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%;

g) Bảo đảm việc khởi tố, điều tra đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để xảy ra trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội;

h) Hạn chế tối đa phát sinh số người bị truy nã mới; giảm ít nhất 5% số người bị truy nã trong nước so với năm trước;

i) Không để xảy ra trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ không đúng quy định của pháp luật; thường xuyên rà soát, tích cực xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đang tạm đình chỉ và các vụ đang tạm đình chỉ điều tra; kịp thời phục hồi giải quyết, phục hồi điều tra khi lý do tạm đình chỉ không còn; phấn đấu giảm ít nhất 5% số vụ việc tạm đình chỉ giải quyết và số vụ tạm đình chỉ điều tra so với năm trước. Đối với các trường hợp sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, phải kịp thời áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội;

k) Cơ quan điều tra, Cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan thi hành án phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý, áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để thu hồi tiền, tài sản trong các vụ việc, vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế đạt trên 60%, trong đó tại giai đoạn điều tra đạt từ 65% trở lên trên tổng giá trị tiền, tài sản thực tế thu hồi nêu trên;

l) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm toán, kịp thời phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tội phạm; chuyển ngay 100% các vụ việc khi thanh tra, kiểm toán phát hiện có dấu hiệu tội phạm, cung cấp các tài liệu, đồ vật có liên quan để Cơ quan điều tra xem xét việc khởi tố theo quy định của pháp luật;

m) Giảm ít nhất 5% số vụ tai nạn giao thông, 5% số người chết do tai nạn giao thông và 5% số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm trước; giảm ít nhất 5% số vụ cháy từ cấp III trở lên theo quy định của pháp luật so với năm trước;

n) Từ năm 2029 trở đi, hằng năm giảm ít nhất 5% số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số địa bàn cấp xã và 20% số địa bàn cấp tỉnh không có ma túy;

o) Giảm mạnh các cơ sở, khu vực, địa điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng so với năm trước;

p) Bảo đảm 100% các kiến nghị của Viện kiểm sát được trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật.

2. Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau đây:

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, xử lý nghiêm vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, nhất là quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường, sở hữu trí tuệ, sản xuất, kinh doanh hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh và các lĩnh vực khác để phát sinh vi phạm pháp luật;

b) Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh vi phạm pháp luật và tội phạm;

c) Tăng cường các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt an ninh nguồn nước, quản lý chất phóng xạ, hóa chất độc hại, chất cháy, chất nổ;

d) Tăng cường các biện pháp chống lạm dụng bắt người, tạm giữ, tạm giam; nghiêm cấm tra tấn, bức cung, dùng nhục hình hoặc bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe của con người;

đ) Tăng cường đấu tranh phòng, chống, xử lý nghiêm minh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài; tội phạm về an ninh quốc gia, tội phạm mạng; tội phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, buôn lậu, rửa tiền, sở hữu trí tuệ, xâm hại trẻ em, ma túy, môi trường, các tội phạm khác về trật tự xã hội, các vụ án, vụ việc được dư luận xã hội quan tâm và các hành vi gây thất thoát, lãng phí;

e) Kịp thời áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tạm giữ, thu giữ tài sản và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tiền, tài sản và bảo đảm thi hành án. Việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp phải đúng căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình và không làm đình trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp;

g) Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả, bảo đảm đúng thời hạn giám định tư pháp theo vụ việc, định giá tài sản trong vụ việc, vụ án hình

sự, nhất là đối với các vụ việc, vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, vụ việc, vụ án hình sự liên quan đến cổ phần, chứng khoán, tài sản số, tài sản mã hóa và các quyền tài sản khác;

h) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác của Viện kiểm sát nhân dân

1. Chỉ tiêu trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp được quy định như sau:

a) Tỷ lệ thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được kiểm sát đạt 100%;

b) Kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố;

c) Bảo đảm các quyết định phê chuẩn áp dụng biện pháp ngăn chặn đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết không phê chuẩn việc áp dụng biện pháp ngăn chặn khi chưa đủ căn cứ; kịp thời hủy bỏ, thay thế biện pháp ngăn chặn theo quy định của luật;

d) Không để xảy ra trường hợp trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung không đúng quy định của pháp luật;

đ) Tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật đạt 100%, bảo đảm giải quyết khẩn trương đối với các vụ án liên quan đến tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài; tội phạm về an ninh quốc gia, tội phạm mạng; tội phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, buôn lậu, rửa tiền, sở hữu trí tuệ, xâm hại trẻ em, ma túy, môi trường, các tội phạm khác về trật tự xã hội và các vụ án được dư luận xã hội quan tâm;

e) Bảo đảm tỷ lệ truy tố bị can đúng tội đạt trên 96%, đối với vụ án xâm hại trẻ em đạt 100%;

g) Nâng cao trách nhiệm và tăng tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát ngang cấp trên tổng số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát. Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt trên 70%; tỷ lệ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được Tòa án chấp nhận đạt trên 75%;

h) Tăng số lượng và chất lượng giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm hằng năm; giải quyết kịp thời đơn sắp hết thời hạn kháng nghị. Bảo đảm việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đúng thời hạn, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hạn chế đến mức thấp nhất việc trả lời đơn không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, sau đó người có thẩm quyền lại kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm;

i) Không để xảy ra trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội;

k) Kiểm sát 100% việc phân loại và ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án dân sự;

l) Tỷ lệ kiến nghị của Viện kiểm sát được cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan chấp nhận đạt trên 85% tổng số kiến nghị của Viện kiểm sát đã được cơ quan, tổ chức, cá nhân trả lời, xử lý.

2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau đây:

a) Áp dụng đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp;

b) Kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, hoạt động điều tra; kịp thời đề ra yêu cầu điều tra để giải quyết vụ án khẩn trương, đúng pháp luật;

c) Thường xuyên phối hợp với Cơ quan điều tra rà soát các trường hợp tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tạm đình chỉ điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra tích cực xác minh, phục hồi giải quyết, phục hồi điều tra khi lý do tạm đình chỉ không còn. Đối với các trường hợp sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, phải kịp thời áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội;

d) Tăng cường các biện pháp chống lạm dụng bắt người, tạm giữ, tạm giam, phòng, chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm; bảo đảm việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

đ) Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, chất lượng phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phiên họp dân sự, hành chính. Tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính. Bảo đảm các kiến nghị, kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với việc giải quyết các vụ án, vụ việc phải có căn cứ và đúng pháp luật;

e) Có giải pháp tăng hiệu quả thu hồi tiền, tài sản đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế; kịp thời yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm thu hồi tiền, tài sản, kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp này và kiến nghị, kháng nghị khi phát hiện vi phạm;

g) Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ bản án, quyết định của Tòa án, chậm thi hành án, nhất là trong thi hành án hành chính;

h) Kịp thời kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức áp dụng biện pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật;

i) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác của Tòa án nhân dân

1. Chỉ tiêu trong công tác xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc được quy định như sau:

a) Bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính đúng thời hạn theo quy định của pháp luật đạt 100%. Không làm oan người vô tội, không để xảy ra trường hợp bỏ lọt tội phạm. Không để xảy ra trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung không đúng quy định của pháp luật. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao cụ thể tỷ lệ giải quyết, xét xử vụ án hình sự, vụ việc dân sự, vụ án hành chính trên tổng số thụ lý trong ngành Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội để giám sát;

b) Hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; bảo đảm tổng số bản án, quyết định bị hủy và bị sửa do lỗi chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các bản án, quyết định mà Tòa án đã giải quyết trong các vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự, vụ việc phục hồi, phá sản, vụ việc xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, vụ việc Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đi cai nghiện bắt buộc, vụ việc xem xét, quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án;

c) Tăng số lượng và chất lượng giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm hằng năm; giải quyết kịp thời đơn sắp hết thời hạn kháng nghị. Bảo đảm việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đúng thời hạn, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hạn chế đến mức thấp nhất việc trả lời đơn không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, sau đó người có thẩm quyền lại kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm;

d) Hạn chế đến mức thấp nhất bản án, quyết định tuyên không rõ, gây khó khăn cho công tác thi hành án;

đ) Bảo đảm ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn theo quy định của pháp luật đạt 100%;

e) Bảo đảm 100% các kiến nghị của Viện kiểm sát được trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật.

2. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau đây:

a) Xét xử các vụ án hình sự nghiêm minh, đúng pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ xét xử các vụ án, nhất là các vụ án liên quan đến tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài; tội phạm về an ninh quốc gia, tội phạm mạng; tội

phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, buôn lậu, rửa tiền, sở hữu trí tuệ, xâm hại trẻ em, ma túy, môi trường, các tội phạm khác về trật tự xã hội và các vụ án được dư luận xã hội quan tâm. Có giải pháp tăng hiệu quả thu hồi tiền, tài sản trong giai đoạn xét xử đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế;

b) Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, nhất là vụ việc kinh doanh, thương mại, vụ việc phục hồi, phá sản; giải quyết hiệu quả các vụ việc liên quan đến kinh tế số, thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong giai đoạn mới. Khắc phục việc hủy án không có căn cứ pháp luật;

c) Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án hành chính; giảm tỷ lệ bản án, quyết định trong vụ án hành chính bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

d) Tăng cường công tác hòa giải, đối thoại để nâng cao tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự, đối thoại thành các khiếu kiện hành chính;

đ) Kịp thời xem xét kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định của pháp luật;

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám đốc xét xử; kịp thời kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức áp dụng biện pháp khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật;

g) Bảo đảm tranh tụng trong xét xử, tăng cường tổng kết thực tiễn xét xử, phát triển án lệ và bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật. Triển khai hiệu quả việc công khai bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử theo quy định của pháp luật;

h) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam; công tác thi hành án hình sự; công tác thi hành án dân sự; công tác thi hành án hành chính

1. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam được quy định như sau:

a) Không để xảy ra trường hợp do thiếu trách nhiệm của cơ sở giam giữ dẫn đến người bị tạm giữ, người bị tạm giam trốn khỏi cơ sở giam giữ; bảo đảm bắt lại 100% số người bị tạm giữ, người bị tạm giam trốn;

b) Hạn chế đến mức thấp nhất số người bị tạm giữ, người bị tạm giam chết thuộc trách nhiệm quản lý của cơ sở giam giữ;

c) Bảo đảm 100% các vụ việc vi phạm pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam xảy ra trong cơ sở giam giữ phải được xử lý;

d) Không để xảy ra mất an ninh, an toàn tại cơ sở giam giữ. Hạn chế đến mức thấp nhất trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy cơ sở giam giữ;

đ) Tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Không để xảy ra hành vi tra tấn, truy bức, dùng nhục hình, các hình thức đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục hoặc bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Không để xảy ra vi phạm chế độ quản lý giam giữ, chế độ đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam do nguyên nhân chủ quan;

e) Bảo đảm 100% các kiến nghị của Viện kiểm sát được trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật;

g) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác thi hành án hình sự được quy định như sau:

a) Không để xảy ra trường hợp do thiếu trách nhiệm của cơ sở giam giữ phạm nhân dẫn đến phạm nhân trốn khỏi cơ sở giam giữ phạm nhân; bảo đảm bắt lại 100% số phạm nhân trốn;

b) Bảo đảm việc ra quyết định và đưa người chấp hành án phạt tù đi chấp hành án tại cơ sở giam giữ phạm nhân đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Tỷ lệ phạm nhân xếp loại khá và tốt đạt trên 80% tổng số phạm nhân đang chấp hành án tại cơ sở giam giữ phạm nhân; tỷ lệ phạm nhân xếp loại kém không vượt quá 3% tổng số phạm nhân đang chấp hành án tại cơ sở giam giữ phạm nhân;

d) Tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn tính mạng, thân thể, sức khỏe, tài sản, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của phạm nhân. Hạn chế đến mức thấp nhất trường hợp phạm nhân chết do đánh nhau, tự sát, tai nạn tại cơ sở giam giữ phạm nhân;

đ) Không để xảy ra mất an ninh, an toàn tại cơ sở giam giữ phạm nhân. Không để xảy ra vi phạm chế độ quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân, chế độ, chính sách đối với phạm nhân do nguyên nhân chủ quan;

e) Nâng cao chất lượng lập hồ sơ đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; hạn chế đến mức thấp nhất số lượng hồ sơ không được chấp nhận do không đủ điều kiện;

g) Không để xảy ra hành vi tra tấn, các hình thức đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục hoặc bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người chấp hành án;

h) Tỷ lệ người chấp hành án hình sự tại cộng đồng phạm tội mới không vượt quá 1% tổng số người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

i) Tỷ lệ người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng phạm tội mới không vượt quá 2% tổng số người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện tái hòa nhập cộng đồng;

k) Nâng cao hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Có giải pháp khắc phục kịp thời các vi phạm, thiếu sót trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

l) Bảo đảm 100% các kiến nghị của Viện kiểm sát được trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật;

m) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác thi hành án dân sự, công tác thi hành án hành chính được quy định như sau:

a) Bảo đảm ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật đối với các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực;

b) Tổ chức thi hành kịp thời, đúng pháp luật đối với các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực;

c) Tỷ lệ thi hành án dân sự xong về việc đạt trên 82%, về tiền đạt trên 50% tổng số có điều kiện thi hành;

d) Bảo đảm phân loại việc thi hành án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành, ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành chính xác, đúng pháp luật đạt 100%;

đ) Bảo đảm đăng tải đúng thời hạn 100% thông tin về các trường hợp chưa có điều kiện thi hành trên Cổng thông tin điện tử về thi hành án dân sự; theo dõi, xác minh định kỳ các việc thi hành án dân sự chưa có điều kiện thi hành theo đúng quy định của pháp luật;

e) Nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự, bảo đảm áp dụng đúng quy định của pháp luật; tăng cường giám sát việc bán đấu giá tài sản kê biên, bảo đảm việc bán tài sản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

g) Có giải pháp, kế hoạch, lộ trình cụ thể để giảm dần số việc, số tiền phải thi hành án dân sự chuyển kỳ sau;

h) Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án hành chính, bảo đảm tỷ lệ thi hành án hành chính xong năm sau cao hơn năm trước; đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và tổ chức theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật có nội dung tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện; xử lý nghiêm trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành án hành chính có hành vi chậm thi hành án hoặc không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án;

i) Bảo đảm 100% các kiến nghị của Viện kiểm sát được trả lời, xử lý đúng quy định của pháp luật;

k) Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định tại Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm và điều kiện bảo đảm thực hiện

1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Hiện đại hóa hoạt động của Tòa án; Viện kiểm sát; Cơ quan điều tra; cơ quan quản lý, thi hành án hình sự; cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; cơ quan quản lý, thi hành án dân sự;

b) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thanh tra, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người có chức danh tư pháp. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc và thi hành án, xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, gây oan, sai;

c) Kịp thời giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

d) Tăng cường tương trợ tư pháp về hình sự, dân sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc và thi hành án.

2. Nhà nước ưu tiên bố trí nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, chuyên nghiệp, đủ năng lực, bản lĩnh, bảo đảm số lượng biên chế theo quy định trong

các cơ quan Tòa án; Viện kiểm sát; Cơ quan điều tra; cơ quan quản lý, thi hành án hình sự; cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; cơ quan quản lý, thi hành án dân sự;

b) Đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và điều kiện cần thiết khác từ ngân sách trung ương, nguồn hỗ trợ từ ngân sách địa phương phục vụ hoạt động của Tòa án; Viện kiểm sát; Cơ quan điều tra; cơ quan quản lý, thi hành án hình sự; cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; cơ quan quản lý, thi hành án dân sự. Tăng cường nguồn lực cho công tác giám định tư pháp, định giá tài sản;

c) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của Tòa án; Viện kiểm sát; Cơ quan điều tra; cơ quan quản lý, thi hành án hình sự; cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; cơ quan quản lý, thi hành án dân sự. Đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, Tòa án điện tử, Viện kiểm sát điện tử. Xây dựng các nền tảng số hiện đại, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan tư pháp và cơ quan liên quan trên cơ sở nền tảng dùng chung; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác trong môi trường số.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí và phù hợp yêu cầu hiện đại hóa nền tư pháp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết này, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó lượng hóa tối đa và có thể giao chỉ tiêu với yêu cầu cao hơn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phấn đấu hằng năm của cả ngành, báo cáo Quốc hội để giám sát.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện và hằng năm báo cáo Quốc hội việc thực hiện Nghị quyết này, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo. Số liệu và thông tin báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hằng năm.

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Trong trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Quốc hội xem xét, quyết định điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này; trong thời gian Quốc hội không họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thể xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn